

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Chiến

Ông Lê Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị L, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp BT 1, xã TT, huyện BD, tỉnh BT.

- Bị đơn: Võ Quang R, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã TP, huyện BD, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 26/5/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

Chị và anh Võ Quang R kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện BD, tỉnh BT. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng anh R không có quan tâm, chia sẻ, không cho chị tiếp xúc với mọi người xung quanh, bạo lực tinh thần đối với chị. Chị và anh R ly thân từ tháng 07 năm 2017 đến nay, cả hai sống riêng không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình chung sống chị với anh R không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Chị Võ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Võ Quang R.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

*Tại bản tự khai đề ngày 11/01/2018, biên bản hòa giải ngày 23/01/2018, bị đơn anh Võ Quang R trình bày:

Anh và chị Võ Thị L kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện BD, tỉnh BT. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị L trình bày. Anh và chị L ly thân từ tháng 08 năm 2017 đến nay, cả hai sống riêng không có hàn gắn lại tình cảm. Nay chị L ly hôn với anh, anh không đồng ý, anh muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng vì còn thương vợ, khắc phục sửa chữa bản thân. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị L và anh Võ Quang R kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện BĐ, tỉnh BT, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L trình bày là do anh R không có quan tâm, chia sẻ, không cho chị tiếp xúc với mọi người xung quanh, bạo lực tinh thần đối với chị. Quá trình giải quyết vụ án, anh R thừa nhận điều này. Cả hai ly thân từ tháng 07 năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, không hàn gắn lại tình cảm. Chị L yêu cầu được ly hôn với anh R. Anh R không đồng ý ly hôn vì còn thương chị L, yêu cầu được hàn gắn, đoàn tụ lại và khắc phục, sửa chữa bản thân nhưng không được chị L đồng ý và chấp nhận. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh R là có căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh R khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Võ Thị L phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Võ Thị L.
2. Chị Võ Thị L được ly hôn với anh Võ Quang R.
3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị L và anh Võ Quang R khai thông nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.
4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006026 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Võ Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Võ Quang R vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- UBND xã TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phương

